

Số: ~~406~~/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 20 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi,  
chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1672/TTr-SVHTTDL ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Tờ trình số 1889/TTr-SVHTTDL ngày 14 tháng 11 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 13 thủ tục. Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 9 năm 2018; Quyết định số 4011/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 4117/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm bãi bỏ 07 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm công khai, thực hiện và hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn công khai và tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ADW*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (16b) *ADW*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lương Văn Cầu**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI,**  
**BỔ SUNG THỦ TỤC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
*Kèm theo Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
1.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thẩm định	UBND tỉnh Hải Dương, số 45 Quang Trung, thành phố Hải Dương	Không quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
2.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo	UBND tỉnh Hải Dương, số 45 Quang Trung, thành phố Hải Dương	Không quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
3.	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa chỉ 73 Bạch Đằng, TP Hải Dương	Không quy định	Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009</p> <p>- Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.</p> <p>- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ VH-TT-DL.</p> <p>- Thông tư số 07/2004/TT-BVH-TT-DL ngày 19/02/2004 của Bộ VH-TT hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.</p> <p>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL.
4.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa chỉ 73 Bạch Đằng, TP Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009</li> <li>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.</li> <li>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL.</li> </ul>
5.	Thủ tục Cấp lại giấy	- 05 ngày làm việc kể	Sở Văn hóa, Thể	Không quy	- Luật Di sản văn hóa số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	thao và Du lịch, địa chỉ 73 Bạch Đằng, TP Hải Dương	định	28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009 - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VH-TT-DL. Có hiệu lực từ ngày 09/10/2018
6.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa chỉ 73 Bạch Đằng, TP Hải	Không quy định	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 - Luật sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Dương		<p>điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009</p> <p>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.</p> <p>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VH-TT-DL. Có hiệu lực từ ngày 09/10/2018</p>
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>				
7.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND huyện có trách nhiệm thẩm định	UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
8.	Thủ tục thông báo tổ	15 ngày làm việc kể	UBND cấp huyện	Không quy	- Nghị định số 110/2018/NĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chức lễ hội	từ ngày nhận được thông báo		định	CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
9.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa".
10.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa".
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>				
11.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo	UBND cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15/10/2018



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.
13.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen	UBND cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI,**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
*(Kèm theo Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2018*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)*

TT	Số hồ sơ TT/HC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
1.	<u>BVH-HDU-278828</u>	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL
2.	<u>T-HDU-280288-TT</u>	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL.
3.	<u>T-HDU-280289-TT</u>	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL.
4.	<u>T-HDU-278463-TT</u>	Thủ tục cấp phép tổ chức lễ hội	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15/10/2018
<b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>			
	<u>T-HDU-278440-</u>	Thủ tục công nhận "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Áp văn hóa",	

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTTC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
1.	<u>TT</u>	“Bản văn hóa” và tương đương	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.
2.	<u>T-HDU-278439- TT</u>	Thủ tục công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.
<b>C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>			
1.	<u>T-HDU-278440- TT</u>	Thủ tục công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.